PHỤ LỤC 06

KẾ HOẠCH BÊ TÔNG HOÁ ĐƯỜNG GTNT NĂM 2020
THỊ XÃ AN NHƠN

(Kèm theo Quyết định số 949 /QĐ-UBND ngày19 /3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
I	**Xã Nhơn An**			**5,002**	**-**	**2,162**	**0,100**	**2,740**
1	Tuyến Bê tông chính đến nhà Hồ Thị Minh, Nguyễn Văn Lợi	Đường BT Chính	Nhà Hồ Thị Minh, Nguyễn Văn Lời			0,500		
2	Tuyến từ nhà ông Đỗ Chí Bàng đến nhà ông Đào Kim Hùng	Đỗ Chí Bàng	Đào Kim Hùng			0,100		
3	Tuyến từ nhà ông Nguyễn Văn Tận đến nhà bà Dương Thị Tâm	Nguyễn Văn Tận	Dương Thị Tâm					0,170
4	Tuyến từ nhà Văn Tấn Lang đến nhà bà Văn Thị An	Văn Tấn Lang	Văn Thị An					0,080
5	Tuyến từ đường bê tông Tân Dương 3 đến tường rào nhà ông Lê Hữu Nghị	Đường bê tông Tân Dương 3	nhà Lê Hữu Nghị			0,038		
6	Tuyến từ đường bê tông Tân Dương 3 đến tường rào nhà ông Lê Văn Minh	Đường bê tông Tân Dương 3	nhà Lê Văn Minh			0,050		
7	Tuyến từ đường bê tông Tân Dương 3 đến tường rào nhà ông Trần Huy Vũ	Đường bê tông Tân Dương 3	Nhà ông Trần Huy Vũ					0,450
8	Tuyến từ đường bê tông đường bà Loan đến nhà bà Phạm Thị Thu Lan	Từ đường bà Loan	Nhà bà Phạm Thị Thu Lan			0,160		
9	Tuyến từ đường bê tông đường bà Loan đến nhà ông Nguyễn Văn Châu	Từ đường bà Loan	Nhà ông Nguyễn Văn Châu				0,100	
10	Tuyến từ đường bê tông xóm 3 đến nhà ông Phan Văn Long	Đường bê tông xóm 3	Nhà ông Phan Văn Long			0,025		
11	Tuyến từ đường bê tông xóm 3 sau lưng nhà ông Nguyễn Văn Tài đến nhà bà Võ Thị Lang	Nhà ông Nguyễn Văn Tài	Nhà bà Võ Thị Lan			0,080		
12	Tuyến đường bê tông nhà ông Trần Văn Nuôi đến nhà ông Nguyễn Ngọc Đức	Nhà ông Trần Văn Nuôi	Nhà ông Nguyễn Ngọc Đức					0,020
13	Tuyến đường bê tông nhà ông Nguyễn Trung Tân đến nhà ông Nguyễn Văn Nhiên	Nhà ông Nguyễn Trung Tân	Nhà ông Nguyễn Văn Nhiên			0,050		
14	Tuyến đường bê tông nhà ông Phan Văn Bình đến nhà ông Phan Văn Mẹo	Nhà ông Phan Văn Bình	Nhà ông Phan Văn Mẹo					0,030
15	Tuyến đường bê tông nhà ông Sung đến nhà Nguyễn Thị Liên	Nhà ông Sung	Nhà bà Nguyễn Thị Liên					0,420
16	Tuyến đường từ Nhà Nguyễn Đình Thân đến nhà Võ Ngọc Phương	Nhà Nguyễn Đình Thân	Nhà Võ Ngọc Phương					0,420
17	Tuyến đường từ Nhà Đào Thị Thanh đến bê tông Lê Thanh Tuấn	Nhà Đào Thị Thanh	bê tông Lê Thanh Tuấn					0,500
18	Tuyến đường từ Chùa Long Đa đến Châu Minh Dũng, Trần Đình Công	Chùa Long Đa	Châu Minh Dũng, Trần Đình Công			0,500		
19	Tuyến đường từ Lê Thị Lại đến Nguyễn Văn Hào	Nhà Lê Thị Lại	Nhà Nguyễn Văn Hào					0,200
20	Tuyến đường từ Võ Thị Thùy Trang đến Bùi Văn Thơm	Võ Thị Thùy Trang	Bùi Văn Thơm					0,450
21	Tuyến đường từ Nhà Trần Thị May đến nhà Võ Mông Hùng	Trần Thị May	Võ Mộng Hùng			0,109		
22	Tuyến đường từ bê tông liên xóm đến nhà Huỳnh Thị Thanh Tùng	Bê tông liên xóm	Huỳnh Thị Thanh Tùng			0,200		

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
23	Tuyến đường từ nhà Huỳnh Tấn Đợi đến giáp đường giao thông nội đồng số 2 đội 7	Nhà Huỳnh Tấn Đợi	Giao thông nội đồng số 2			0,350		
II	**Xã Nhơn Phong**			**0,736**	**0,252**	**0,484**	**-**	**-**
1	BTXM Tuyến đương từ nhà bà Lập - Kiệt - Tám	Nhà bà Lập	Nhà bà Tám			0,045		
2	BTXM Tuyến đương từ nhà ông Hảo đến nhà ông Nguyễn Ngọc Xuê	Nhà ông Hảo	Nhà ông Xuê			0,037		
3	BTXM Tuyến đương từ nhà ông Phạm Khắc Hiếu đến nhà ông Nguyễn Ngọc Anh	Nhà ông Hiếu	Nhà ông Anh			0,038		
4	BTXM Tuyến đương từ nhà ôngNguyễn Văn Phụng đến nhà ông Huỳnh Luyến và ra ĐT. 631	Nhà ông phụng	Đường ĐT. 631			0.181		
5	BTXM Tuyến đương từ nhà ông Hà Trung Châu nhà ông Hồ Nghĩa	Nhà ông Châu	nhà ông Nghĩa			0,029		
6	BTXM Tuyến đương từ nhà ông mén đến nhà ông Dũng	Nhà ông Mén	Nhà ông Dũng			0,037		
7	BTXM Tuyến đương từ đường ĐT.631 đến nhà ông Lê Văn Sang	Từ đường ĐT	Nhà ông Sang			0,090		
8	BTXM Tuyến đương từ đường ĐT. 631 - đến ngõ chùa Thiên Bình	Đường ĐT. 631	Ngõ Chùa			0,208		
9	Tuyến đường Bến Đá, Thanh Giang - Trung Lý	Giáp đươờng liên thôn	Trung Lý		0,252			
III	**Xã Nhơn Hạnh**			**1,097**	**-**	**1,097**	**-**	**-**
1	Bê tông xi măng tuyến Dốc Bờ Ngọn (Tịnh Hòa) đến Gò Ông (Phước Thắng)	Dốc Bờ Ngọn	Gò Phước Thắng			0,655		
2	Bê tông xi măng tuyến giáp ĐT631 (Cầu Trắng - Lộc Thuận) đến Xóm Cốm (Lộc Thuận)	Tuyến giáp ĐT631 (Cầu Trắng - Lộc Thuận)	Xóm Cốm (Lộc Thuận)			0,442		
IV	**Xã Nhơn Phúc**			**5,500**	**-**	**5,500**	**-**	**-**
1	ĐT. 638 đến trường tiểu học số 2	ĐT. 638	Trường tiểu học số 2			0,600		
2	Cống 8 Hân đến Trường tiểu học số 2	Cống 8 Hân	Trường tiểu học số 2			0,800		
3	Ngả tư ĐT.638 đến Nguyễn Minh Đức	Ngả tư ĐT.638	Nguyễn Minh Đức			0,800		
4	Ngả ba cầu Ông Thiển - Nhà văn hóa Nhơn nghĩa Đông	Ngả 3 ông thiển	Nhà văn hóa Nhơn nghĩa Đông			0,850		
5	Nguyễn Chí Hiệp - Phạm Hồng Kiệt	Nguyễn Chí Hiệp	Phạm Hồng Kiệt			0,850		
6	Cầu Phụ ngọc - Cây xăng Quốc Huy	Cầu Phụ ngọc	Cây xăng Quốc Huy			0,500		
7	Trương Văn Bảy - Trương Thị Kim Thoa	Trương Văn Bãy	TrươngTthị Kim Thoa			0,500		
8	ĐT 638 đến trạm bơm số 2 (thắng công)	ĐT. 638	Trạm bơm số 2			0,300		
9	Lâm Hữu Thọ - ĐT 638	Lâm Hữu Thọ	ĐT. 638			0,300		
V	**Xã Nhơn Lộc**			**1,347**	**-**	**1,181**	**0,045**	**0,121**
1	Từ Đường Bê tông đến Nhà Bùi Bá Bỗng	Đường Bê tông	Bùi Bá Bỗng			0,065		
2	Từ đường Bê tông đến Nhà Đoàn Hùng Xuân	Đường Bê tông	Nhà Đoàn Hùng Xuân			0,067		
3	Từ đường Bê tông đến Nhà Nguyễn Kim Anh	Đường Bê tông	Nhà Nguyễn Kim Anh					0,073
4	Từ đường Bê tông đến Nhà Lưu Thị Tòng	Đường Bê tông	Nhà Lưu Thị Tòng					0,048
5	Đường Bê tông đến Nhà Lê Ngọc Thọ	Đường Bê tông	Nhà Lê Ngọc Thọ				0,045	

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
6	Cầu Gò Đình đến Nhà Huỳnh Văn Cường	Cầu Gò Đình	Nhà Huỳnh Ngọc Cường			0,150		
7	Từ đường Bê tông đến Nhà Trần Nhớ	Đường Bê tông	Nhà Trần Nhớ			0,065		
8	Từ Nhà Nguyễn Ngọc Chạy đến Nhà Nguyễn Thị Tám	Nhà Nguyễn Ngọc Chạy	Nhà Nguyễn Thị Tám			0,055		
9	Từ đường Bê tông đến Nhà Bùi Văn Bình	Đường Bê tông	Nhà Bùi Văn Bình			0,040		
10	Từ đường ĐT 638 đến Nhà Tám Thủy	Đường ĐT368	Nhà Tám Thủy			0,275		
11	Từ Nhà Đỗ Đình Lang đến Nhà Đỗ Văn Hiền	Nhà Đỗ Đình Lang	Nhà Đỗ Văn Hiền			0,020		
12	Từ Đường ĐT 638 đến Nhà Trình Văn Mạnh	Đường ĐT368	Nhà Trình Văn Mạnh			0,260		
13	Từ Nhà Ngô Văn Thương đến Nhà Ngô Văn Mão	Nhà Ngô Văn Thương	Nhà Ngô Văn Mão			0,103		
14	Từ Đường Bê tông đến Nhà Nguyễn Văn Tâm	Từ Đường Bê tông	Nhà Nguyễn Văn Tâm			0,016		
15	Từ Nhà Nguyễn Ngọc Thương đến Miễu Bầu Đá	Nhà Nguyễ Ngọc Thương	Miễu Bầu Đá			0,065		
VI	**Xã Nhơn Thọ**			**5,329**	**-**	**4,794**	**0,266**	**0,269**
1	Bê tông xi măng tuyến từ nhà Cao Văn Nghiêm đến giáp mép bê tông xi măng nhà Đinh Bích, xóm Thọ Sơn Tây	nhà Cao Văn Nghiêm	mép bê tông xi măng nhà Đinh Bích			0,185		
2	Bê tông xi măng tuyến từ Khu tái định Khu công nghiệp Nhơn Hòa đến giáp sông An tượng	Khu tái định KCN Nhơn Hòa	giáp sông An tượng			1,416		
3	Bê tông xi măng tuyến từ ngã ba nhà Phạm Chánh đến Cầu Thọ Phước- nhà rẽ nhà Huỳnh Văn Cần	ngã ba Nhà Phạm Chánh đến	Cầu Thọ Phước- nhà rẽ nhà Huỳnh Văn Cần			0,981		
4	Bê tông xi măng tuyến đường ngõ xóm Thọ Bình	nhà nguyễn Đình Phúc	giáp ngõ nhà Nguyễn Ngọc Thịnh			0,296		
5	Bê tông xi măng tuyến đường ngõ xóm Thọ Phước	nhà Nguyễn Văn Thanh	giáp ngõ nhà Nguyễn Văn Hoàng			0,229		
6	Bê tông xi măng tuyến đường ngõ xóm Thọ An Bắc	mép BTXM Cầu Thọ An Bắc	giáp ngõ nhà bà Phan Thị Hồng Minh			0,350		
7	Bê tông xi măng tuyến đường ngõ xóm Thọ An Nam, Bắc	nhà Nguyễn Thị Thanh	giáp ngõ nhà Huỳnh Văn Thuận			0,143		
8	Bê tông xi măng tuyến đường ngõ xóm Thọ Quý	nhà Huỳnh Nhuận	giáp nhà Tạ Văn Minh			0,618		
9	Bê tông xi măng tuyến đường ngõ xóm Mỹ Tây, Mỹ Đông và Thọ Thạnh Bắc, Nam	nhà Đinh Quang Khánh	giáp nhà Đinh Thanh Phước			0,170		
10	Bê tông xi măng tuyến đường ngõ xóm Thọ Phú Nam	nhà Lưu Thế Hưng	giáp nhà Nguyễn Đình Trúc			0,144		
11	Bê tông xi măng tuyến đường ngõ xóm Thọ Phú Trung, Thọ Phú Bắc và Thọ Sơn Tây	nhà Hồ Thị Thứ	giáp nhà Nguyễn Thị Sĩ			0,162		
12	Bê tông xi măng tuyến đường ngõ xóm Đông Viên	nhà Nguyễn Lục	giáp nhà Lưu Văn Thịnh			0,100		
13	Bê tông xi măng tuyến đường ngõ xóm Tây Viên và Đông Viên	mép BTXM	giáp ngõ nhà Trần Văn Sửa				0,080	
14	Bê tông xi măng tuyến đường ngõ xóm Mỹ Tây, xóm Thọ Thạnh Trung	nhà Trương Đình Tấn	giáp nhà Nguyễn Thị Yến				0,085	

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
15	Bê tông xi măng tuyến đường ngõ xóm Thọ Phú Trung-Nam	nhà Đặng Văn Định	giáp nhà Thái Châu Sanh				0,101	
16	Bê tông xi măng tuyến đường ngõ xóm Thọ Phú Bắc	nhà Lê Công Hiền	giáp nhà Lê Văn Lộc					0,071
17	Bê tông xi măng tuyến đường ngõ xóm Quý Viên	nhà Ngô Thanh Long	giáp ngõ nhà Nguyễn Thị Tình					0,060
18	Bê tông xi măng tuyến đường ngõ xóm Thọ Thạnh Trung	nhà Lưu Minh Tâm	giáp ngõ nhà Nguyễn Thị Nhàn					0,138
VII	**Xã Nhơn Tân**			**4,010**	**1,000**	**3,010**	**-**	**-**
1	Tuyến từ nhà bà Nguyễn Thị Thành đến trang trại ông Nguyễn Hồng Sơn	nhà bà Nguyễn Thị Thành	trại ông Nguyễn Hồng Sơn			0,120		
2	Tuyến từ nhà ông Lê Văn Điền đến nhà ông Nguyễn Chí Toàn	nhà ông Lê Văn Điền	nhà ông Nguyễn Chí Toàn			0,100		
3	Tuyến đường từ phía sau xóm Bò Cạp đến nhà ông Hà Văn Lùn	từ phía sau xóm Bò Cạp	nhà ông Hà Văn Lùn			0,140		
4	Tuyến từ đường Hồ Núi Một đến nhà cũ bà Bạch Thị Nga	giáp đường Hồ Núi Một	nhà cũ bà Bạch Thị Nga			0,050		
5	Tuyến đường từ ngõ nhà ông Trần Vĩnh An đến nhà ông Nguyễn Minh Thành	ngõ ông Trần Vình An	nhà ông Nguyễn Minh Thành			0,050		
6	Tuyến từ đường bê tông trước xóm Bò Cạp đến ngõ ông Hồ Văn Thơm	bê tông trước xóm Bò Cạp	ngõ ông Hồ Văn Thơm			0,100		
7	Thừa	bê tông trước xóm Bò Cạp	nhà ông Nguyễn Văn Thừa			0,035		
8	Tuyến từ đường bê tông xóm Bò Cạp đến nhà ông Phạm Văn Tám	đường bê tông xóm Bò Cạp	nhà ông Phạm Văn Tám			0,120		
9	Tuyến trên ngõ ông Từ Kim Bình đến nhà ông Từ Văn Thông	trên ngõ ông Từ Kim Bình	nhà ông Từ Văn Thông			0,200		
10	Tuyến từ kênh N4 đến nhà ông Trần Quốc Tuấn	kênh N4	nhà ông Trần Quốc Tuấn			0,110		
11	Tuyến từ nhà bà Nguyễn Thị Hồi đến nhà ông Nguyễn Văn Tứ	nhà bà Nguyễn Thị Hồi	nhà ông Nguyễn Văn Tứ			0,060		
12	Tuyến từ đường Quế Châu đến nhà ông Võ Văn Tích	đường xóm Quế Châu	nhà ông Võ Văn Tích			0,045		
13	Tuyến từ kênh N8 đến ngõ ông Võ Hoàng Tình	kênh N8	nhà ông Võ Hoàng Tình			0,100		
14	Tuyến từ đường nhà ông Võ Tài đến nhà ông Lập	nhà ông Võ Tài	nhà ông Lập			0,240		
15	Tuyến từ nhà ông Lê Quốc Tuấn đến nhà ông Huỳnh Ngọc Thành	nhà ông Lê Quốc Tuấn	nhà ông Huỳnh Ngọc Thành			0,035		
16	Tuyến từ nhà ông Huỳnh Kim Nam đến nhà ông Nguyễn Lập	nhà ông Huỳnh Kim Nam	nhà ông Nguyễn Lập			0,370		
17	Tuyến đường tiếp nối từ nhà ông Võ Tài đến ngõ ông Lê Văn Cát	nhà ông Võ Tài	ngõ ông Lê Văn Cát			0,220		
18	Tuyến từ nhà ông Ngô Đình Thanh đến tiếp giáp bê tông năm 2019	giáp cầu Xuân Điền	giáp bê tông năm 2019			0,100		
19	Tuyến từ nhà ông Dương Kỳ đến nhà ông Huỳnh Văn Chính	nhà ông Dương Kỳ	nhà ông Huỳnh Văn chính			0,180		
20	Tuyến từ trước ngõ ông Nguyễn Ngọc Châu đến nhà ông Trần Văn Minh	ngõ ông nguyễn Ngọc Châu	nhà ông Trần Văn minh			0,050		
21	Tuyến từ đường bê tông trước nhà ông Bùi Văn Chước đến nhà ông Nguyễn Ngọc Châu và giáp bê tông kênh N6	bê tông trước nhà ông Bùi Văn Chước	bê tông kênh N6			0,105		
22	Tuyến từ nhà ông Nguyễn Văn Tám chạy xuống giáp nhà ông Nguyễn Văn Phụng và ra giáp bê tông kênh N6	nhà ông Nguyễn Văn Tám	bê tông kênh N6			0,180		

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
23	Tuyến tiếp bê tông nhà ông Lê Nghĩ Sĩ đến trại ông Trương Văn châu	nhà ông Lê Nghĩa Sĩ	trại ông Trương Văn châu			0,300		
24	Tuyến từ Quốc lộ 19 đến cầu Phúc Hậu	Quốc lộ 19	cầu Phúc Hậu		1,000			
VIII	**Xã Nhơn Mỹ**			**11,869**	**-**	**5,043**	**1,788**	**5,038**
1	Từ cây xăng đến nhà bà Đào (Tân Nghi)	Từ cây xăng	nhà bà Đào (Tân Nghi)				0,920	
2	Giao thông liên thôn Thiết Tràng	Ngả ba vườn đào	Ngả ba bà Núi					1,916
3	Giao thông liên thôn Thiết Tràng	Ngả ba bà Núi	Giáp khu dân cư phía Bắc					0,378
4	Giao thông liên thôn Thiết Tràng	Giáp đươờng liên thôn	Giáp đường trục chính xã					0,676
5	Giao thông liên thôn Đại An	Giáp ngả ba đươờng liên thôn đi Tân Đức	Giáp ngõ 5 Phùng					0,585
6	Giao thông liên thôn Thuận Đức-Nghĩa Hòa	Từ nhà ông Ga	Giáp đường liên thôn Thuận Đức			0,493		
7	Giao thông liên thôn Tân Đức-Cụm công nghiệp Tân Đức	Ngả ba chợ Tân Đức	Giáp ngõ ông 9 Nút			0,342		
8	Giao thông liên thôn Nghĩa Hòa	Cổng làng nghề	Giáp cầu ông Cả					0,477
9	Giao thông liên thôn Tân Đức	Giáp đươờng bê tông liên thôn	Giáp đương giao thông Tây Vinh			0,235		
10	Giao thông liên ngõ xóm Thiết Tràng	Giáp đường giao thông liên thôn	Ngõ ông Huỳnh Văn Diệp (giáp đường ngõ xóm)			0,081		
11	Giao thông ngõ xóm thôn Đại An	Ngõ bà Lý	Giáp bê tông ngõ ông Trương				0,050	
12	Giao thông ngõ xóm thôn Đại An	Giáp đường Chi bộ Hồng Lãnh	Ngõ ông Trương Văn Tình			0,115		
13	Giao thông ngõ xóm thôn Đại An	Giáp đươờng bê tông	Ngõ ông Lê Công Thành			0,030		
14	Giao thông nội đồng Tân Đức	Giáp đường giao thông liên thôn (nhà VH thôn)	Giáp kênh thủy lợi N14/7 (giáp đường đi Tây Vinh)			0,930		
15	Giao thông nội đồng Tân Đức	Giáp cầu Đình Tân Đức	Giáp kênh thủy lợi N14/7 (giáp đường đi Tây Vinh)			0,966		
16	Giao thông nội đồng Thiết Tràng	Giáp đường giao thông ngõ xóm	Giáp Gò Lăng			0,345		
17	Giao thông nội đồng Tân Nghi	Giáp đường giao thông liên thôn	Giáp đường giao thông ngõ xóm					0,404
18	Giao thông nội đồng Tân Nghi	Giáp nhà văn hóa thôn	Giáp đường giao thông ngõ xóm đội 9			0,800		
19	Giao thông nội đồng Nghĩa Hòa	Từ đập Thập Tư	Vùng ruộng Hưng Đạo				0,240	
20	Giao thông nội đồng Nghĩa Hòa	Giáp đường giao thông Thuận Đức-Nghĩa Hòa	Vùng ruộng gò mả Thơm				0,205	

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
21	Giao thông nội đồng Đại An	Giáp đường giao thông liên thôn	Giáp đường đi Tân Đức					0,602
22	Giao thông nội đồng Thuận Đức	Giáp đươờng BT liên thôn (ngõ 7 Nhơn)	Vùng ruộng đám Sậy			0,411		
23	Giao thông nội đồng Thuận Đức	Giáp đươờng BT liên thôn (bến Sa)	Vùng ruộng bờ tường Khai			0,295		
24	Giao thông nội đồng Thuận Đức	Giáp đươờng BT liên thôn (ngõ Được)	Vùng ruộng vườn 3 Khai				0,231	
25	Giao thông từ lò gạch đến giáp đường An Tràng - Tây Vinh (Thuận Đức)	Từ lò gạch	Giáp đường An Tràng - Tây Vinh				0,142	
IX	**Xã Nhơn Khánh**			**6,270**	**-**	**5,920**	**0,350**	**-**
1	đường ngõ xóm Quan Quang	Nhà Phan xuân Việt	nhà Phạm Dần và nhánh rẽ			0,500		
2	Đường ngõ xóm Hiếu An	nhà Lê Văn Phụng	Nhà Tô Văn Nghĩa				0,200	
3	Đường ngõ xóm an Hòa	Dương Đình Hóa	nhà Phạm Thị Lệ và nhánh rẽ Trần Văn Lộc				0,150	
4	Đường trục thôn Khánh Hòa	ĐT 636	Đình Thông Hòa			0,460		
5	Đường trục thôn xóm 6 Hiếu An	ĐT 636	Giáp bờ sông			0,440		
6	Đường trục thôn xóm 7 Hiếu An	ĐT 636	nhà Cù Bá Hiệp			0,670		
7	Đường trục thôn An hòa	ĐT 636	ngã 3 nhà Đỗ Anh Tài			1,080		
8	Đường nội đồng kết hợp giao thông xóm 10 Khánh Hòa	nhà Ngô minh Triển	Giáp mương thủy lợi			0,510		
9	Đường trục thôn An Hòa	ĐT 636	Ngã 3 đường xuống chùa Kim an			1,170		
10	Đường trục xóm 2 An Hòa	ĐT 636	Ao cá			0,420		
11	Đường trục xóm 12 An hòa	Cầu dông	Nhà Phan Đình Chi xóm 12			0,360		
12	Đường ngõ xóm 7 Hiếu an	Ngã 4 trước trụ sở thôn	nhà Nguyễn Văn Dũng			0,310		
X	**Xã Nhơn Hậu**			**5,958**	**3,200**	**2,031**	**0,550**	**0,177**
1	Tuyến nhà ông Trí- nhà ông Thọ	Nhà ông Nguyễn Văn Trí	Nhà ông Nguyễn Văn Thọ			0,080		
2	Tuyến từ giáp BTXM- nhà bà Gái	Giáp BTXM	Nhà bà Lê Thị Gái			0,040		
3	Tuyến nhà ông Quang- nhà ông Thuận	Nhà ông Quang	Nhà ông Thuận			0,080		
4	Tuyến nhà ông Lang- nhà ông Hòa	Nhà ông Lang	Nhà ông Hòa			0,130		
5	Tuyến nhà ông Hòa- ngõ nhà bà Xuân	Nhà ông Hòa	Ngõ bà Xuân			0,020		
6	Tuyến từ cây Me- nhà ông Thừng	Cây me	Nhà ông Thừng			0,476		
7	Tuyến nhà ông Bình- nhà ông Xuân	Nhà ông Bình	Nhà ông Xuân			0,100		
8	Tuyến nhà ông Tùng- nhà bà Nhơn	Nhà ông Tùng	Nhà bà Nhơn			0,120		

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
9	Tuyến từ giáp đường TD-BT- nhà ông Anh	Giáp đường TD - BT	Nhà ông Phan Hùng Anh				0,100	
10	Tuyến nhà ông Thọ- nhà ông Nhất	Nhà ông Trần Văn Thọ	Nhà ông 5 Nhất				0,200	
11	Tuyến nhà bà Nhơn- nhà ông Liên	Nhà bà Nhơn	Nhà ông Liên				0,100	
12	Tuyến nhà ông Xuân- nhà ông Hưng	Nhà ông Xuân	Nhà ông Hưng				0,150	
13	Tuyến từ giáp đường TD-BT- nhà ông Quang	Giáp đường TD-BT	Nhà ông Phùng Văn Quang					0,112
14	Tuyến từ giáp BTXM- nhà ông Hiếu	Giáp BTXM	Nhà ông Phùng Minh Hiếu					0,030
15	Tuyến từ giáp BTXM- nhà ông Chi	Giáp BTXM	Nhà ông Nguyễn Minh Chí					0,035
16	Tuyến cổng làng nghề bún tươi- khu QHDC Ngãi Chánh 4	Cổng làng nghề bún tươi Ngãi Chánh	Khu QHDC Ngãi Chánh 4		0,900			
17	Tuyến nhà ông Tùng- Hai voi đá	Nhà ông Tùng	02 voi đá		1,300			
18	Tuyến lớp Mẫu giáo Thạnh Danh- đê thạnh Danh	Lớp MG Thạnh Danh	Đê Thạnh Danh			0,700		
19	Tuyến từ Bàu Sen- nhà ông Tùng	Bàu sen	Nhà ông Tùng			0,285		
20	Tuyến nhà ông Có- cổng làng nghề bún tươi Ngãi Chánh	Nhà ông Có	Cổng làng nghề bún tươi Ngãi Chánh		0,900			
21	Tuyến nhà ông Chánh- bàu Sen	Nhà ông Chánh	Bàu Sen		0,100			
XI	**Phường Bình Định**			**0,700**	**-**	**0,700**	**-**	**-**
1	Đường BTXM hẻm đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Minh Khai	Đường Đê bao			0,200		
2	BTXM tổ 4 Kim Châu	Sân kho tổ 4	Nhà ông Trúc			0,300		
3	Hẻm BTXM tổ 1 Kim Châu	Đường BTXM tổ 1	Nhà ông Hay			0,200		
XII	**Phường Đập Đá**			**2,670**	**0,037**	**0,833**	**0,326**	**1,474**
1	Đường Phụ Võ Văn Dũng - Khu Vực Đông Phương Danh	Đường Võ Văn Dũng	Đường phụ Hồng Lĩnh		0,037			
2	Đường phụ Ngô Văn Sở - Khu vực Đông Phương Danh	Nhà ông Hùng	Nhà ông Bửu			0,075		
3	Đường phụ Ngô Văn Sở - Khu vực Đông Phương Danh.	Nhà ông Nguyễn Xuân Bình	Đường Ngô Văn Sở				0,085	
4	Đường hẻm Bùi Thị Xuân	Nhà ông Nguyễn Văn Quá	Nhà ông Dương quang Thành			0,066		
5	Đường hẻm Hồng Lĩnh	Nhà ông Phan Mộng Hùng	Nhà ông Nguyễn Thanh Long				0,071	
6	Đường hẻm Đào Duy Từ	Nhà ông Đặng Văn Chín	Nhà ông Nguyễn An Huynh			0,041		
7	Đường phụ Nguyễn Bèo	Nhà ông Sơn	Nhà ông Nguyễn Quốc Khải				0,033	
8	Các hẻm rẽ nhánh đường Trần Quang Diệu và Nguyễn Bèo Khu vực Bắc Phương Danh	Nhà ông Lê Văn Dư	Nhà ông Lê Tấn Thiện					0,269
9	Các hẻm rẽ nhánh Khu vực Bả Canh	Đường Đô Đốc Bảo	Nhà ông Dương Văn Tư			0,353		
10	Đường phụ Đặng Tiến Đông	Đường Đặng Tiến Đông	Nhà ông Nguyễn Thái				0,137	
11	Các hẻm rẽ nhánh Khu vực Bả Canh	Đường phụ Đô Đốc Bảo	Nhà ông Nguyễn Văn Công					0,295
12	Đường hẻm Nguyễn Lữ	Đường phụ Nguyễn Lữ	Nhà ông Nguyễn Văn Minh			0,060		
13	Các hẻm rẽ nhánh khu vực Bằng Châu	Đường phụ Nguyễn Lữ	Nhà bà Đào Thị Oanh					0,660

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
14	Đường phụ Đô Đốc Bảo	Đường Đô Đốc Bảo	Cầu Tài Chánh			0,238		
15	Các hẻm rẽ nhánh Khu vực Mỹ Hòa	Đường Nguyễn Lữ	Nhà ông Hà Văn Bông					0,250
XIII	**Phường Nhơn Thành**			**2,950**	**-**	**2,950**	**-**	**-**
1	Tuyến đường giao thông nội đồng từ đội 1 đi đội 2	BTXM	Cống mương khai			0,400		
2	Nhà ông Đông đến nhà ông Sáu	nhà ông Đông	nhà ông Sáu			0,080		
3	Nhà ông Thành đến nhà ông Quý	nhà ông Thành	nhà ông Quý			0,080		
4	Nhà ông Huỳnh Thả đến nhà ông Lê Văn Châu	nhà ông Huỳnh Thả	nhà ông Lê Minh Châu			0,050		
5	Nhà ông Dũng đến nhà ông Thiện	nhà ông Dũng	nhà ông Thiện			0,110		
6	Nhà bà Hỳ đến nhà ông Lương Bưng	BTXM nhà bà Hỳ	nhà ông Lương Bưng			0,100		
7	Đường vào khu sinh hoạt dân cư tổ 1	BTXM	sinh hoạt dân cư tổ 1			0,800		
8	BTXM nhà ông Bảo đến nhà ông Sơn	nhà ông Bảo	nhà ông Sơn			0,080		
9	BTXM nhà ông Bùi Văn Do đến nhà ông Bùi Minh Tánh	nhà ông Bùi Văn Do	nhà ông Bùi Minh Tánh			0,100		
10	BTXM nhà Trần Thái Sơn đến nhà ông Trịnh Thành Minh	nhà ông Trần Thái Sơn	nhà ông Trịnh Thành Minh			0,200		
11	BTXM nhà ông Phường đến nhà BTXM nhà máy gạo ông Nhơn	nhà ông phường	nhà ông Nhơn			0,100		
12	BTXM nhà ông Khoa đến khu sinh hoạt dân cư tổ 8	nhà ông Khoa	khu sinh hoạt tổ 8			0,100		
13	Đường Trục đến đến nhà ông Nguyễn Đình Thiên	Đường trục khu kinh tế	nhà ông Nguyễn Đình Thiên			0,150		
14	BTXM nhà ông Nguyện đến nhà ông Phạm Giáo	nhà ông Nguyện	nhà ông Phạm Giáo			0,080		
15	Đường BTXM GTNT từ đám Rộc đến vùng ruộng lúa giông HTX	BTXM	vùng ruộng giông HTX NN2			0,220		
16	BTXM nhà ông Phạm Văn Hiến đến nhà ông Nguyễn Ngọc A	nhà ông Phạm Văn Hiến	nhà ông Nguyễn Ngọc A			0,300		
XIV	**Phường Nhơn Hưng**			**13,673**	**-**	**8,943**	**4,210**	**0,520**
1	Nhà bà Mai - Nhà bà Huệ	Nhà bà Mai	Nhà bà Huệ				0,100	
2	Giáp bê tông - Nhà ông Chiến	Giáp bê tông	Nhà ông Chiến				0,100	
3	Từ ngõ ông Trần Văn Nở - Giáp bê tông	Nhà ông Nở	Giáp bê tông				0,200	
4	Từ Đê Bao - Bờ Ổi	Đê bao	Bờ Ổi			0,150		
5	Giáp bê tông - Nhà ông Huỳnh Văn Ba	Giáp bê tông	Nhà Ông Ba				0,100	
6	Giáp bê tông - Nhà ông Đoàn Ngọc Sơn	Giáp bê tông	Nhà ông Sơn			0,250		
7	Trương Văn Phê - Trịnh Kim Sơn	Nhà ông Phê	Nhà ông Sơn				0,050	
8	Cù Văn Long - Nhà ông Hiến	Nhà ông Long	Nhà ông Hiến				0,050	
9	Giáp bê tông - Nhà ông Trung	Giáp bê tông	Nhà ông Trung				0,250	
10	QL1A - Nhà ông Trầm	QL1A	Nhà ông Trầm				0,200	
11	Giáp bê tông - Nhà ông Trường	Giáp bê tông	Nhà ông Trường				0,180	
12	Nhà ông Nguyễn Thanh Hùng - Nhà ông Tiến	Nhà ông Hùng	Nhà ông Tiến				0,320	
13	Nhà ông Bùi Bá Loan - Nhà ông Trần Văn Ba	Nhà ông Loan	Nhà ông Ba					0,140

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
14	Giáp bê tông - Nhà ông Võ Văn Minh	Giáp bê tông	Nhà ông Minh					0,300
15	Giáp bê tông - Nhà ông Châu	Giáp bê tông	Nhà ông Châu					0,080
16	Từ nhà ông Trường - nhà ông Lê	Nhà ông Trường	Nhà ông Lê				0,050	
17	Từ nhà bà Nguyễn Thị Lan Hương - Nhà bà Huỳnh Thị Hồng	Nhà bà Hương	Nhà bà Hồng			0,070		
18	Từ nhà ông Đỗ Văn Thanh - Nhà ông Võ Văn Chăm	Nhà ông Thanh	Nhà ông Chăm				0,650	
19	Từ nhà bà Nguyễn Thị Lài - nhà bà Võ Thị Dân	Nhà bà Lài	Nhà bà Dân				0,150	
20	Từ Cầu Dừa - nhà ông Hồng	Cầu Dừa	Nhà ông Hồng				0,150	
21	Từ nhà bà Hồng - Nhà ông Nguyễn Văn Hoá	Nhà bà Hồng	Nhà ông Hóa				0,200	
22	Từ nhà ông Hứa Văn Minh - Nhà Huỳnh Văn Thống	Nhà ông Minh	Nhà ông Thống				0,030	
23	Giáp bê tông - Nhà ông Hồ Văn Thanh	Giáp bê tông	Nhà ông Thanh				0,050	
24	Giáp bê tông - Nhà ông Nguyễn Văn Long	Giáp bê tông	Nhà ông long				0,060	
25	Giáp bê tông - Nhà bà Nhung	Giáp bê tông	Nhà bà Nhung				0,250	
26	Giáp bê tông - Nhà ông Nguyễn Ngọc Hà	Giáp bê tông	Nhà ông Hà				0,250	
27	Giáp bê tông - Nhà ông Chí	Giáp bê tông	Nhà ông Chi				0,200	
28	Giáp bê tông - Nhà ông Ngô Tiến Hưng	Giáp bê tông	Nhà ông Hưng				0,080	
29	Giáp bê tông - Nhà bà Minh	Giáp bê tông	Nhà bà Minh				0,100	
30	Giáp bê tông - Nhà ông Thanh	Giáp bê tông	Nhà ông Thanh				0,060	
31	Giáp bê tông - Nhà ông Thành	Giáp bê tông	Nhà ông Thành				0,120	
32	Nhà bà Thuỷ - Nhà bà Dung	Nhà bà Thủy	Nhà bà Dung				0,060	
33	Giáp bê tông - Nhà ông Thức	Giáp bê tông	Nhà ông Thức				0,200	
34	Nhà bà Hoa - Nhà bà Mười	Nhà bà Hoa	Nhà bà Mười			0,030		
35	Giáp bê tông - Nhà bà Sương	Giáp bê tông	Nhà ông Điều			0,050		
36	Cầu bà Lễ - Nhà ông Cao Điều	Cầu bà Lễ	Nhà Cao Điều			0,450		
37	Nhà ông Huỳnh Văn Trọng - Cầu ông Tánh	Nhà ông Trọng	Nhà ông Tánh			0,195		
38	Trụ sở Khu vực An Ngãi - Nhà ông Tú	Trụ sở khu vực An Ngãi	Nhà ông Tú			0,610		
39	Tuyến đường Bờ Quờn	Nhà ông Trân	Nhà ông Bang			0,920		
40	Tràn Chánh Thạnh - Cây Gòn	Tràn Chánh Thạnh	Cây Gòn			0,740		
41	Cầu mương giữa - Nhà ông Tú	Cầu mương Giữa	Nhà ông Tú			0,110		
42	Chùa Thiên Hưng - Nhà ông Thành	Chùa Thiên Hưng	Nhà ông Thành			0,731		
43	Nhà ông Thành - Nhà ông Kháng	Nhà ông Thành	Nhà ông Kháng			0,732		
44	Nhà ông Sơn - Nhà ông Khiêm	Nhà ông Sơn	Nhà ông Khiêm			0,395		
45	Nhà ông Thông - Cống ông Quỳnh	Nhà ông Thông	Cống ông Quỳnh			0,300		
46	Cống ông Thẫy - Nhà ông Lực	Cống ông Thẫy	Nhà ông lực			1,500		
47	Nhà ông Lực - Nhà ông Chung	Nhà ông Lực	Nhà ông Chung			1,510		

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
48	Nhà ông Bình - Nhà ông Tài	Nhà ông Bình	Nhà ông Tài			0,200		
XV	**Phường Nhơn Hòa**			**9,657**	**-**	**7,114**	**1,396**	**1,147**
1	Tú Xương đến nhà Nguyễn Đình Sơn	Tú Xương	Nhà Nguyễn Đình Sơn					0,042
2	Yết Kiêu đến Nhà nguyễn Thị Huệ	Yết Kiêu	Nhà Nguyễn Thị Huệ					0,030
3	Yết Kiêu đến Nhà Hà Quốc Trí	Yết Kiêu	Nhà Hà Quốc Trí					0,050
4	Yết Kiêu đến Nhà Nguyễn Văn Luyện	Yết Kiêu	Nhà Nguyễn Văn Luyện					0,055
5	Yết Kiêu đến Nhà Nguyễn Tấn Sang	Yết Kiêu	Nhà Nguyễn Tấn Sang					0,092
6	Yết Kiêu đến Nhà Hà Văn Chuẩn	Yết Kiêu	Nhà Hà Văn Chuẩn			0,055		
7	Lê Quý Đôn đếnh nhà bà Phương	Lê Quý Đôn	Nhà bà Phương					0,075
8	Đường BTXM đến nhà Võ A	Đường BTXM	Nhà Võ A			0,050		
9	Đường BTXM đến nhà Nguyễn Văn Minh	Đường BTXM	Nhà Nguyễn Văn Minh					0,065
10	Đường BTXM đến nhà Nguyễn Hồng Cảnh	Đường BTXM	Nhà Nguyễn Hồng Cảnh			0,030		
11	Từ Ngõ bà Vy đến Ngõ bà Nguyễn Thị Lại	Ngõ bà Vy	Ngõ bà Nguyễn Thị Lại			0,016		
12	Từ Ngõ ông Nho đến Nhà ông Bùi Chí Dũng	Ngõ ông Nho	Nhà ông Bùi Chí Dũng				0,030	
13	Từ Ngõ ông Tân đến Nhà trần Minh Vương	Ngõ ông Tân	Nhà Trần Minh Vương					0,040
14	Từ Ngõ ông Lê Phi Thanh đến nhà ông Khoa	Ngõ Lê Phi Thanh	Nhà ông Khoa					0,028
15	Bê tông đến Ngõ Cường Râu	BT	Ngõ Cường Râu			0,085		
16	Bê tông đến Ngõ bà Lài	BT	Ngõ bà Lài			0,030		
17	Đường Ngõ Sen đến Ngõ Cường	Đường Ngõ Sen	Ngõ Cường			0,030		
18	Đường bê tông đến Ngõ bà Sanh	Đường BT	Ngõ Thừa Đen			0,022		
19	Đường bê tông đến Ngõ Bà Sương	Đường BT	Ngõ Hải			0,033		
20	Đường bê tông đến Nhà Nhiên (A)	Đường BT	Nhà Nhiên (A)			0,050		
21	Đường bê tông đến Ngõ Tẹt	Đường BT	Ngõ Tẹt			0,030		
22	Đường bê tông đến Ngõ Cần	Đường BT	Ngõ Cần			0,200		
23	Đường Ngõ Bà Gái đến Ngõ Bà chuật	Đường Ngõ Bà Gái	Ngõ bà Chuột			0,020		
24	Nhã ba đường BT đến Nhà 7 Chánh + Bửu	Đường BT	Nhà 7 Chánh + Bửu			0,160		
25	Đường BTXM đến Ngõ nhà bà Mận	Đường BTXM	Ngõ nhà bà Mận			0,076		
26	Đường BTXM nhà Hương	Đường BTXM gò phai	Nhà Hường				0,095	
27	Đường BTXM đến Nhà Nga	Đường BTXM	Nhà Nga					0,096
28	Đường BTXM đến Nhà Năm	Đường BTXM	Nhà Năm					0,134
29	BTXM đến Nhà ông Tùng	BTXM	Nhà Tùng				0,123	
30	Đường BTXM đến nhà ông Mẹo	BTXM	Nhà Mẹo				0,040	
31	Đường BTXM đến bình hạ Thế	BTXM	Trạm điện			0,182		
32	Nhà Phung đến nhà Cường	Nhà Phung	Nhà Cường			0,162		

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
33	Quốc lộ 19 đến Gò	Quốc lộ 19	Gò			0,920		
34	Ngõ ông Lễ đến Ngõ ông Hiền	Ngõ ông Lễ	Ngõ ông Hiền			0,040		
35	Ngõ bà khánh đến Nhà Ngân	Ngõ bà Khánh	Nhà Ngân				0,100	
36	Đường BTXM đến Ngõ bà Liên	Đường BTXM	Ngõ bà Liên			0,180		
37	Đường BT đến ngã Tấn	Đường BT	Ngã Tấn			0,195		
38	Ngõ Trâm đến Ngõ Cảnh	Ngõ Trâm	Ngõ Cảnh			0,571		
39	Đường BT đến Ngõ ngân	Đường BT	Ngõ Ngân			0,150		
40	Đường BT đến nhà ông Vọng	Đường BT	Nhà ông Vọng			0,150		
41	BTXM đến Ngõ Chỉnh - Thủy	BTXM	Ngõ Chỉnh - Thủy			0,049		
42	BTXM đến Ngõ Dung	BTXM	Ngõ Dung			0,041		
43	BTXM đến Ngõ Chí Bâng	BTXM	Ngõ Chí Bâng			0,023		
44	BTXM đến Ngõ Nguyễn Bá Đậu	BTXM	Ngõ Nguyễn Bá Đậu			0,081		
45	BTXM đến Ngõ Thức	BTXM	Ngõ Thức			0,015		
46	BTXM đến Ngõ Lê Thị Bình	BTXM	Ngõ Lê Thị Bình			0,039		
47	BTXM đến Ngõ Phước An	BTXM	Ngõ Phước An			0,019		
48	BTXM đến Ngõ Lê Ngọc Ánh	BTXM	Ngõ Lê Ngọc Ánh			0,012		
49	BTXM đến Ngõ Lê Thị Phương	BTXM	Ngõ Lê Thị Phương			0,022		
50	BTXM đến Ngõ Lê Ngọc Phong	BTXM	Ngõ Lê Ngọc Phong				0,086	
51	BTXM đến Ngõ Nguyễn Hồng Phúc	BTXM	Ngõ Nguyễn Hồng Phúc					0,086
52	BTXM đến Ngõ Xuân Nồm	BTXM	Ngõ Xuân Nồm				0,022	
53	BTXM đến Miếu Châu Trung	BTXM	Miễu Châu Trung			0,029		
54	BTXM đến Ngõ Phan Văn Châu	BTXM	Ngõ Phan Văn Châu			0,017		
55	BTXM đến Nghĩa Địa Châu Tây	BTXM	Nghĩa Địa Châu Tây			0,126		
56	BTXM đến Ngõ Ngô Thành Tuấn	BTXM	Ngõ Ngô Thành Tuấn			0,034		
57	BTXM đến Ngõ Phạm văn Thừa	BTXM	Ngõ Phạm văn Thừa			0,051		
58	BTXM đến Ngõ Bùi Văn Thạnh	BTXM	Ngõ Bùi Văn Thạnh			0,018		
59	BTXM đến Gò Ông Trang	BTXM	Gò Ông Trang			0,116		
60	BTXM đến Ngõ Hải	BTXM	Ngõ Hải			0,023		
61	BTXM đến Ngõ Thuấn	BTXM	Ngõ Thuấn			0,190		
62	Đường BT đến Nguyễn Đức Thắng	Đường BT	Nguyễn Đức Thắng				0,030	
63	Đường QL 19 đến Trường Thị Lệ Thủy	Đường QL19	Trương Thị lệ Thủy			0,080		
64	Đường BT đến Văn Tân	Đường BT	Đinh Văn Tân					0,060
65	BTXM đến Ngõ Nguyễn Bá Sơn	BTXM	Nguyễn Bá Sơn			0,029		
66	Ngô Thị Mai đến Ngõ Nguyễn Thị Trung	Ngô Thị Mai	Nguyễn Thị Trung			0,025		

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D
67	Nguyễn Thanh Xuân đến Ngô Văn Quý	Nguyễn Thanh Xuân	Ngô Văn Quý			0,020		
68	Ngô Văn Hậu đến Nguyễn Trị Bê	Ngô Văn Hậu	Nguyễn Trị Bê			0,046		
69	Nguyễn Thái Ngọc đến Nguyễn Tấn Lợi	Nguyễn Thái Ngọc	Nguyễn Tấn Lợi			0,055		
70	Phạm văn Sỹ đến Trần Thị Cẩm	Phạm văn Sỹ	Trần Thị Cẩm			0,024		
71	Nguyễn Tấn Hậu đến Lê Thế Phúc	Nguyễn Tấn Hậu	Lê Thế Phúc			0,035		
72	BTXM đến Nguyễn Thị Tố Nga	BTXM	Nguyễn Thị Tố Nga			0,055		
73	Nhà ông thiên đến nhà ông An	Nhà ông thiên	Nhà ông an				0,120	
74	Ngã 3 đến nhà bà lê thị thắng	Ngã 3	Nhà bà thắng				0,075	
75	Ngã 3 đến nhà hữu nghĩa	Ngã 3	Nhà hữu nghĩa			0,060		
76	Ngã 3 đến nhà ông vương	Ngã 3	Nhà ông vương			0,120		
77	Nhà ông vân đến nhà ông thơ	Nhà ông Vân	Nhà ông thơ			0,045		
78	Ngã 3 đến nhà bà phụng	Ngã 3	Nhà bà phụng			0,035		
79	Nhà ông 10 thín đến nhà ông ngọc	Nhà ông 10 thín	Nhà ông ngọc			0,160		
80	Nhà ông vĩnh đến nhà ông thái	Nhà ông vĩnh	Nhà ông thái				0,050	
81	Nhà bà dung đến nhà ông dân	Nhà bà dung	Nhà ông dân				0,065	
82	Ngã 3 đến nhà ông tạ văn cường	Ngã 3	Nhà ông cường			0,043		
83	Ngã 3 bê tông đến nhà ông vĩnh	Ngã 3	Nhà ông vĩnh			0,230		
84	Nhà bà hằng đến nhà ông thọ	Nhà bà hằng	Nhà ông thọ					0,160
85	Nhà bà kiều đến nhà ông mười	Nhà bà kiều	Nhà ông mười			0,055		
86	Nhà ông sơn đến nhà bà ngọc	Nhà ông sơn	Nhà bà ngọc				0,120	
87	Nhà ông đào đến nhà ông lượng	Nhà ông đào	Nhà ông lượng			0,285		
88	Nhà ông bỉnh đến nhà bà dung	Nhà ông bỉnh	Nhà bà dung			0,085		
89	Nhà ông thành đến nhà ông mãi	Nhà ông thành	Nhà ông mãi			0,230		
90	Nhà ông tấn đến nhà bà bảy	Nhà ông tấn	Nhà bà bảy				0,065	
91	Nhà ông đông đến nhà bà lý	Nhà ông đông	Nhà bà lý					0,044
92	Nhà ông khiêm đến nhà ông chương	Nhà ông khiêm	Nhà ông chương					0,090
93	Nhà ông hùng đến nhà ông lý	Nhà ông hùng	Nhà ông lý				0,175	
94	Nhà ông đức đến nhà bà lan anh	Nhà ông đức	Nhà bà lan anh			0,255		
95	Kênh n24 đến nhà ông linh	Nênh n24	Nhà ông linh			0,800		
96	Ngã 3 đến nhà bà Hồng	Ngã 3	Nhà bà Hồng				0,150	
97	Ngã 3 đến nhà ông hưng	Ngã 3	Nhà ông hưng				0,050	
Tổng cộng :				**76,768**	**4,489**	**51,762**	**9,031**	**11,486**

TT	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại đường			
					A	B	C	D

Trong đó:

1. Tổng chiều dài được hỗ trợ	**76,768**	Km
- Đường GTNT loại A:	4,489	Km
- Đường GTNT loại B:	51,762	Km
- Đường GTNT loại C:	9,031	Km
- Đường GTNT loại D:	11,486	Km
2. Tổng khối lượng XM được hỗ trợ:	**11.814,27**	Tấn
- Đường GTNT loại A (hỗ trợ 220T/Km):	987,58	Tấn
- Đường GTNT loại B (hỗ trợ 170T/Km):	8.799,54	Tấn
- Đường GTNT loại C (hỗ trợ 110T/Km):	993,41	Tấn
- Đường GTNT loại D (hỗ trợ 90T/Km):	1.033,74	Tấn

5,038